TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2019/HS-ST
Ngày: 28 – 11 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tuấn Việt.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2019/QĐXXST - HS, ngày 13/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh L, sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 141/7 Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 4F/5 Đường R, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh U và bà Nguyễn Thị O; có vợ và chưa có con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2013/HSST ngày 29/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/STHS ngày 28/01/1999 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (bị cáo dưới 18 tuổi). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 199/STHS ngày 21/8/1999, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp 10 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 28/STHS ngày 28/01/1999 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Linh chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 22 tháng tù, chấp hành xong ngày 09/10/2001 (bị cáo dưới 18 tuổi). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 1613/HSST ngày 12/6/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 199/STHS ngày 21/8/1999 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (đã tổng hợp hình phạt chung là 22 tháng tù), buộc bị cáo Linh chấp hành phạt tù chung là 46 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2001(bị cáo dưới 18 tuổi). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/STHS ngày 12/7/2002 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 19/02/2004. Ngày 13/6/2004, Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8 ra quyết định giáo dục tại phường, thời gian 03 tháng (hiện không còn lưu giữ tài liệu liên quan). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 163/2005/HSST ngày 26/8/2005 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (Năm) năm tù, về tội "Chống người thi hành công vụ", bị cáo kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 590/2005/HSPT ngày 16/11/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên hình phạt tù của bản án sơ thẩm, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/9/2009; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019. (Có mặt).

2. Tăng Huỳnh V, sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 20/17/24 Đường I, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 80/89/39 Đường G, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn A và bà Huỳnh Thị Hồng H; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/STHS ngày 07/3/2003, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong bản án ngày 01/3/2010. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 357/2009/HSST ngày 17/8/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về "Hiếp dâm", chấp hành xong bản án ngày 19/8/2014; bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2019. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1988; nơi cư trú: B443 ĐHT, tổ 20, KP3, phường ĐHT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

2. Bà Lê Ngọc G, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 41/9 Đường V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 18/4/2019, Công an Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số 80/89/39 Đường G, Phường M, Quận T thì Tăng Huỳnh V tự nguyện lấy trong tủ nhôm màu trắng để trên gác 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu giao nộp Công an và V khai là ma túy dùng để bán. Công an Phường M, Quận T thu giữ ma túy và tạm giữ 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 50 gói ny lon rỗng, 01 ống nhựa vót nhọn một đầu, 01 điện thoại Iphone, 10.550.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 59G1-578.48. Trong lúc kiểm tra có Lê Ngọc G (vợ V), Nguyễn Thị Thu S (bạn P) nên Công an phường đưa V và mời P, Sương về trụ sở Công an Phường M, Quận T làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tăng Huỳnh V. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 xử lý.

Theo Kết luận giám định số 929 ngày 25/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tăng Huỳnh V và hình dấu Công an Phường M, Quận T gửi giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 5,7927 gam (năm phẩy bảy chín hai bảy gam), loại Methamphetamine.

Tăng Huỳnh V khai nhận nguồn gốc ma túy bị thu giữ do V mua của Hoàng Anh L với số tiền 3.500.000 đồng và V đã mua ma túy từ Linh được 02 lần (lần 01 vào ngày 08/4/2019 và lần 02 vào ngày 16/4/2019).

Ngày 12/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can và ngày 13/6/2019 bắt tạm giam đối với Hoàng Anh L.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Hoàng Anh L, Tăng Huỳnh V khai nhận:

Để có tiền tiêu xài, V bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 02/2019. Khoảng 13 giờ, ngày 16/4/2019 V điều khiển xe mô tô biển số 59G1-578.48 đến nhà Hoàng Anh L (số 4F/5 Đường R, Phường M, Quận T) gặp và hỏi mua 01 gói ma túy "hàng đá 01 hộp năm" với giá 3.500.000 đồng, Linh đồng ý bán và nhận tiền rồi hẹn V lúc sau quay lại. Sau đó, Linh nhắn tin qua mạng xã hội gặp thanh niên tên Tâm (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy cũng với giá 3.500.000 đồng, Tâm đồng ý bán. Khoảng 40 phút sau có một phụ nữ (không rõ lai lịch) đi xe (không rõ biển số) đến nhà Linh giao ma túy cho Linh và nhận tiền rồi bỏ đi. Cùng lúc này, V điều khiển xe mô tô biển số 59G1-578.48 chở con đến thì Linh lấy gói ma túy vừa mua ném xuống đất, nói V nhặt lên mang về. Có ma túy, V về nhà bỏ vào trong tủ nhôm màu trắng chờ người đến mua thì phân ra thành từng gói để bán với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 18/4/2019, Công an Phường M, Quận T kiểm tra hành chính nơi ở của V thì V lấy số ma túy trên ra giao nộp như trên.

Hoàng Anh L khai nhận đã bán ma túy cho V được 02 lần, lần 01 vào ngày 08/4/2019 và lần 02 vào ngày 16/4/2019.

Trong thời gian phạm tội, Tăng Huỳnh V đã thu lợi số tiền khoảng 27.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, Tăng Huỳnh V còn khai nhận: Sau khi mua được ma túy mang về nhà, V có lấy một ít ra cùng Lê Ngọc G (vợ V) và Nguyễn Thị Thu S (bạn của P) sử dụng tại phòng thuê của vợ chồng V, nhưng hiện nay Sương và P không có mặt tại địa P. Ngoài lời khai của V, không còn có tài liệu, chứng cứ khác để xác định V cho P và Sương sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của V; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tách riêng hành vi này, đồng thời đang tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 929/19-Q8 chữ ký ghi tên Tăng Huỳnh V, hình dấu Công an Phường M, Quận T và chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng.
- 01 cân tiểu ly, 50 gói nilon rỗng, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa vót nhọn 01 đầu.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của V (V dùng vào việc phạm tội).
- Số tiền 10.550.000 đồng là tiền V dùng vào việc mua bán ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Linh dùng vào việc phạm tội.
- Xe mô tô biển số 59G1-578.48, xác minh do Nguyễn Quốc P đứng tên giấy đăng ký xe, ông Phong cùng gia đình đã bán nhà không còn ở địa P, đi đâu không rõ. Theo V khai, xe trên do Lê Ngọc G (vợ V) mua. Ngày 16/4/2019 V lấy xe đi mua ma túy và về để

ở nhà, việc V mua bán ma túy P không biết và không có liên quan. Ngày 18/4/2019, Công an kiểm tra hành chính và tạm giữ xe trên. Hiện P không có mặt tại địa P.

Đối với đối tượng Tâm và người phụ nữ bán ma túy cho Linh, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Căn nhà số 80/89/39 Đường G, Phường M, Quận T do anh Nguyễn Tấn Lộc đứng tên giấy chủ quyền. V thuê nhà của anh Lộc để ở, sau đó dùng làm nơi cất giấu ma túy để bán, anh Lộc không biết; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Anh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm i, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Tăng Huỳnh V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b, điểm i, điểm q Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Hoàng Anh L mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Tăng Huỳnh V mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh L và bị cáo Tăng Huỳnh V đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo Hoàng Anh L, Tăng Huỳnh V khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 5,7927 gam (năm phẩy bảy chín hai bảy gam), loại Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Hoàng Anh L, Tăng Huỳnh V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Tăng Huỳnh V đã cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy là Methamphetamine, với khối lượng 5,7927 gam (năm phẩy bảy chín hai bảy gam) với mục đích để bán hưởng tiền lời chênh lệch (nguồn gốc số ma túy này được mua từ bị cáo Hoàng Anh L); nên hai bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam''; đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đồng thời, bị cáo Hoàng Anh L đã thừa nhận việc bị cáo đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Tăng Huỳnh V và bị cáo Tăng Huỳnh V cũng đã thừa nhận việc bị cáo đã 02 (Hai) lần mua trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Anh L; cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 08/4/2019, tại khu vực hẻm 4F đường Đường R, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 16/4/2019 tại trước nhà số 4F/5 Đường R, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, bị cáo Hoàng Anh L đã phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên''. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Linh.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Anh L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý {theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)}; nên trong lần phạm tội này của bị cáo Hoàng Anh L thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm'' theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bị cáo Hoàng Anh L phải bị xét xử theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Tăng Huỳnh V phải bị xét xử theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Tăng Huỳnh V còn khai nhận đã nhiều lần mua trái phép chất ma túy của những đối tượng khác nhau (không rõ lai lịch) và của bị cáo Linh, sau đó phân chia và bán lại cho những người nghiện khác nhau (không rõ lai lịch), nhưng không thu giữ được khối lượng chất ma túy của bị cáo (trừ lần bị phát hiện quả tang) cũng như không xác định được thời gian, địa điểm và những đối tượng đã mua ma túy của bị cáo V; nên không đủ cơ sở xác định bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên'' theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng như không có cơ sở xem xét và xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính theo khai nhận của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo Linh là người bán ma túy cho bị cáo V, sau đó bị cáo V trực tiếp bán trái phép chất ma túy lại cho những đối tượng nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều có quá trình nhân thân rất xấu, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, hai bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng:

- Các vật chứng không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 929/19-Q8 chữ ký ghi tên Tăng Huỳnh V, hình dấu Công an Phường M, Quận T và chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 10.550.000 đồng thu giữ khi bắt qủa tang: Là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa vuốt nhọn 01 đầu, 50 gói nylon rỗng: Là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim liên lạc: 0904450705, số Model: A1778FCC ID: BCG-E3091A IC: 579C-E3091A (của bị cáo V) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 355481/05/326472/0 (của bị cáo Linh): Là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59G1-578.48, số khung: 10DY-077133, số máy: 44S1-077145: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Lê Ngọc G.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên Tâm và người phụ nữ bán ma túy cho Hoàng Anh L, cũng như các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo V và các đối tượng đã mua ma túy của

bị cáo V; do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với căn nhà số 80/89/39 Đường G, Phường M, Quận T do anh Nguyễn Tấn Lộc đứng tên giấy chủ quyền và cho bị cáo V thuê để ở; sau đó V đã dùng làm nơi cất giấu và phân chia ma túy để bán, nhưng anh Lộc không biết; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với hành vi để cho Lê Ngọc G và Nguyễn Thị Thu S cùng với V sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của V (ma túy của V), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tách riêng hành vi này, đồng thời đang tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau. (Vì hiện nay cả P và Sương cùng vắng mặt tại địa P, nên chưa ghi được lời khai của hai đối tượng này về việc cùng sử dụng chung ma túy với V tại nơi ở của V).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm i, điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh L 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/6/2019.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Tăng Huỳnh V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/4/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Hoàng Anh L và bị cáo Tăng Huỳnh V, mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 929/19-Q8 chữ ký ghi tên Tăng Huỳnh V, hình dấu Công an Phường M, Quận T và chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng; 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa vuốt nhọn 01 đầu, 50 gói nylon rỗng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim liên lạc: 0904450705, số Model: A1778FCC ID: BCG-E3091A IC: 579C-E3091A và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 355481/05/326472/0 cùng số tiền 10.550.000 đồng (Mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59G1-578.48, số khung: 10DY-077133, số máy: 44S1-077145; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Lê Ngọc G.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 249/PNK ngày 19/9/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 26/7/2019 của Kế toán Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Anh L và bị cáo Tăng Huỳnh V, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.